

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày 27-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Môn.
2. Bà Hoàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam- Công an tỉnh B, xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2023/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo: Thân Văn T, sinh năm 1993, nơi đăng ký HKTT: Thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Thân Văn Q, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1951 (đã chết); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ sáu; Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 13/2021/HSST ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 23/7/2021, chưa chấp hành xong án phí, chưa được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: Công ty TNHH L1.

Địa chỉ: Thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo uỷ quyền: Anh Dương Nguyễn B, sinh năm 1984, địa chỉ: Số A, S, Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Văn C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Thân Văn T1, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

(Đại diện bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thân Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là đối tượng có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích và Phạm Văn C, sinh năm 1984, trú tại thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là hai đối tượng đều không có công việc ổn định và sử dụng ma túy. Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên buổi sáng ngày 23/3/2023 C nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền. Có ý định như vậy, C chuẩn bị 01 chiếc xà cày và 01 chiếc tay công hình chữ T rồi một mình điều khiển xe đạp điện đi lên thành phố B. Trên đường đi, C gọi điện thoại cho T hỏi “đang ở đâu đấy?” thì T trả lời “em đang ở chợ T2”. C bảo T “thế đứng đấy đợi anh một tý”. Sau đó, C đi đến chợ T2 gặp T và bảo T “chờ anh thêm một lúc anh đi uống M1 xong anh quay lại rồi cùng đi với anh về đoạn đường gom anh cho tiền”. Lúc này, T hiểu ý của C là sẽ đi trộm cắp tài sản tại đường gom cao tốc nên T gật đầu đồng ý. Sau khi đi uống Methadone xong, C điều khiển xe đạp điện quay lại gặp T rồi cùng T một mình điều khiển xe đạp mi ni đi lên đường đê sông T hướng đi cầu X rồi đi qua cầu X rẽ xuống đường gom cao tốc Hà Nội - Bắc Giang, hướng từ Bắc Giang đi Hà Nội. Đi được khoảng 100m thì C và T đi qua hầm chui sang đường gom hướng Hà Nội đi Bắc Giang. Khi đi qua lán thu mua sắt vụn của chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1992, trú tại thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi ở hiện nay thôn Y, xã S, thành phố B thì C dừng xe đi vào hẻm

chị H1 về giá mua sắt, nhôm. Chị H1 cho C biết giá sắt 9.000 đồng/1kg, giá tôn 8.000/1kg. Sau đó, C và T đi tiếp thêm khoảng 50m thì đến khu vực hàng rào bao quanh công trình xây dựng Dự án Logistics Quốc tế L1 của Công ty TNHH L1 thuộc thôn Y, xã S, thành phố B. Tại đây, C sử dụng chiếc xà cày chuẩn bị từ trước để bẫy một đoạn hàng rào làm bằng khung kim loại có gắn các tấm tôn, T cầm chiếc tay công hình chữ T do C chuẩn bị trước đó để vận ắc tháo tấm tôn ra khỏi khung kim loại. Tháo khung kim loại xong, C chở các thanh sắt đến đặt gần khu vực cửa phụ lán của chị H1 rồi quay lại thấy T đã xếp gọn các tấm tôn lại với nhau, cuộn tròn rồi dùng dây buộc lại. C và T cùng nhau chở các tấm tôn đến đặt gần khu vực cửa phụ của lán sắt vụn. Thời điểm này, anh Dương Nguyễn B, sinh năm 1984, trú tại thôn A, xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay số A, S, Đ, phường N, thành phố B là Trưởng ban L1 đi kiểm tra khu xây dựng phát hiện C và T đang có hành vi trộm cắp hàng rào sắt của Công ty nên đã trình báo sự việc đến Công an xã S. Khi C và T đặt các tấm tôn xuống khu vực cửa phụ lán sắt vụn thì Tổ công tác của Công an xã S đi đến thì C và T đã bỏ chạy. C bỏ chạy được một đoạn bị tổ công tác kiểm soát, còn T chạy thoát. Tổ công tác thu giữ tại chỗ một số đồ vật, tài sản gồm: 06 tấm tôn đã qua sử dụng, tổng khối lượng 38 kg; 07 thanh sắt hộp đã qua sử dụng, tổng khối lượng 39 kg; 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe đạp mini, nhãn hiệu Việt Hưng, màu sơn trắng, đã qua sử dụng; 01 chiếc xà cày, 01 chiếc tay công hình chữ T.

Cùng ngày 23/3/2023, anh Dương Nguyễn B là người được Công ty TNHH L1 ủy quyền đã làm đơn trình báo về việc bị trộm cắp tài sản nêu trên.

Đến ngày 01/4/2023, Thân Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản cùng Phạm Văn C.

Cùng ngày 01/4/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho Thân Văn T xác định hiện trường vụ trộm cắp, kết quả T tự xác định đúng vị trí trộm cắp và nơi T chở tài sản trộm cắp đến rồi bỏ chạy như bị can đã khai.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã yêu cầu định giá tài sản trộm cắp. Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐ ngày 05/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 06 tấm tôn đã qua sử dụng, tổng khối lượng 38 kg, lắp đặt tháng 9/2021, có giá trị tại thời điểm ngày 23/3/2023 là 266.000 đồng.

- 07 thanh sắt hộp đã qua sử dụng, tổng khối lượng 39 kg, lắp đặt tháng 9/2021, có giá trị tại thời điểm ngày 23/3/2023 là 312.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 578.000 đồng.

Đối với Phạm Văn C cùng tham gia trộm cắp nhưng C chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản và tài sản trộm cắp có trị giá dưới 2.000.000 đồng nên không cấu thành tội phạm. Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Nguyễn Văn H cho C mượn xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen - đỏ. Anh H không biết việc C sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh H.

Đối với chị Nguyễn Thị H1 là người báo giá sắt vụn cho T nhưng không biết T đi trộm cắp nên không xem xét xử lý.

Đối với 01 chiếc xe đạp mi ni nhãn hiệu Việt Hưng, màu sơn trắng, do T mượn của cháu gái Thân Hà L (là con gái anh Thân Văn T1). Cháu L và anh T1 không biết việc T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh T1.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Dương Nguyễn B là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH L1 06 tám tôn tổng khối lượng 38 kg; 07 thanh sắt hộp tổng khối lượng 39 kg (bút lục 46); anh B không đề nghị bồi thường gì thêm.

Vật chứng còn lại 01 chiếc xà cày, 01 chiếc tay công hình chữ T được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 01 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Thân Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thân Văn T 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian tù tính từ ngày 01/4/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xà cày, 01 chiếc tay công hình chữ T.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Thân Văn T có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Ngày 23/3/2023, tại khu vực hàng rào bao quanh công trình xây dựng Dự án Logistics Quốc tế B thuộc thôn Y, xã S, thành phố B, T đã trộm cắp 06 tấm tôn, có tổng khối lượng 38 kg; 07 thanh sắt hộp, có tổng khối lượng 39 kg của Công ty TNHH L1. Tổng trị giá tài sản mà T trộm cắp là 578.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo về tội danh theo điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự an ninh tại địa phương, bị dư luận và quần chúng nhân dân lên án. Mặt khác, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến hình ảnh và môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh Bắc Giang. Do vậy, cần xử

nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù giam có thời hạn để đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo đã bị xét xử theo Bản án số 13/2021/HSST ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện thành phố Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xà cày, 01 chiếc tay công hình chữ T là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Những vấn đề khác có liên quan:

Đối với Phạm Văn C cùng tham gia trộm cắp nhưng C chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, tài sản trộm cắp có trị giá dưới 2.000.000 đồng nên không cấu thành tội phạm. Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn H cho C mượn xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen - đỏ. Anh H không biết việc C sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh H, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị H1 là người báo giá sắt vụn cho T nhưng không biết T đi trộm cắp tài sản, Cơ quan đền T3 không xem xét xử lý, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 chiếc xe đạp mi ni nhãn hiệu Việt Hưng, màu sơn trắng, do T mượn của cháu gái Thân Hà L (là con gái anh Thân Văn T1). Cháu L và anh T1 không biết việc T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh T1, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Dương Nguyễn B là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH L1 06 tám tôn tổng khối lượng 38 kg; 07 thanh sắt hộp

tổng khối lượng 39 kg; anh B không đề nghị bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ nên cần chấp nhận.

[12] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị.

[13] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh và hình phạt: Xử phạt bị cáo Thân Văn T 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian tù tính từ ngày 01/4/2023.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xà cày, 01 chiếc tay công hình chữ T.

3. Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- CQCSĐT-CA TP Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Thắng